

**NÔNG-CỔ MINH-ĐÀM**



**SAIGON THƯỢNG ĐẲNG ĐƯỢC PHÒNG  
G. RENOUX**

**NHỰT HẠNG BẢO TÈ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA**  
Tiệm cũ **HOLBÉ**, sáng tạo trong năm 1865

Tiệm này cổ cụ và to hơn hết các tiệm trong quần hạt  
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuộc to đương thời tại PARIS  
**BẤT NHỊ GIÁ**

Thuộc men, và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.  
Trở đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.  
Đồ hóa-học, thuốc men đồ dùng bán trong tiệm thuộc, đồ dùng về kỹ nghệ, vẽ nghệ chụp hình, được thau, đồ bó gi, và đồ phụ tùng theo tiệm thuộc, kiến, chai, ly trong về thí nghiệm, máy chày-chất, hu-nhà-khoa, thí-học và cụ-chuẩn-ước-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.  
Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.  
Bồ máy làm thuốc hoàn, thuốc tể. Thiết nghiệm phân giả theo cách hóa-học để tìm kiếm vi trùng và phân giải hóa, đơn đồ bó gi và thuốc tể độc, chuyên môn. **THUỐC HIỆU CHẾ Y CỦA ĐÔNG LƯƠNG Y HOLBÉ BẢO CHẾ MÀ TRỊ BỆNH HỨT Á-PHIÊN.**  
Đồ hương-vị về cuộc vệ sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.  
**TIỆM HUỐ TẠI CHỢ-LỚN-HIỆU LÀ PHÁP-Á ĐƯỢC PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY Y**  
Giấy thép nói tiệm SAIGON, 215. — Giấy thép nói tiệm CHỢ-LỚN, 336.  
Nổi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cáo chứng y theo luật.  
Hay viết thơ mà xin sách được-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ nho và sách riêng, giá cả đồ chụp hình

**ABONNEMENTS  
EN INDOCHINE**  
Par an.... 5\$00  
Six mois... 3.00  
Par feuille. 0.10

**GIÁ MUA**  
Mỗi năm... 5\$00  
Sáu tháng... 3.00  
Tờ lẻ... 0.10

**NÔNG-CỔ MINH-ĐÀM**  
**CAUSERIES**  
SUR  
**L'AGRICULTURE**  
ET  
**LE COMMERCE**

**ANNONCES**  
A traiter avec le  
Gérant, le mei-  
leur marché,  
possible.

**GIÁ LỜI RAO**  
Tinh với Chủ  
rẻ hơn hết.

**M. CANAVAGGIO**  
DIRECTEUR  
PROPRIÉTAIRE.

**M. LƯƠNG-KHẮC-NINH**  
CHÁNH CHỦ-BỨT  
VÀ QUẢN-LÝ TỜ NHỰT TRINH

**BUREAUX: TẠI ĐƯỜNG Espagne số 86 - SAIGON**

**SOMMAIRE**

- 1<sup>o</sup> Giá bạc, Giá lúa.
- 2<sup>o</sup> Học buồn (Ninh).
- 3<sup>o</sup> Nam-kỳ thời sự.
- 4<sup>o</sup> Thời nhơn tồn ích.
- 5<sup>o</sup> Trở trái làm mặt.
- 6<sup>o</sup> Giặc Âu-châu.
- 7<sup>o</sup> Việc đáng làm (Ninh).
- 8<sup>o</sup> Di-đoan mang hại.
- 9<sup>o</sup> Dùng chữ quốc-ngữ.
- 10<sup>o</sup> Thái số 8.
- 11<sup>o</sup> Thơ tin văn lai.
- 12<sup>o</sup> Thi tập (Sỏi).
- 13<sup>o</sup> Túy-Kiều giải nghĩa (Trương minh-Biện).
- 14<sup>o</sup> Tinh sử (Tích vàng đá) (Biển).
- 15<sup>o</sup> Hải thương loại ông phú.

**LỜI RAO CÂN KIẾP**

Những vị nào phụ diễn, và văn nhơn tài tử, có gởi bài đến: làm hành hoặc không ân hành, tùy theo trí xét của Chánh-chủ bút, còn tờ giấy ấy không trả lại, và cầm không ai dặng gởi thơ phạt; có gởi cũng bỏ không thau. Còn vị nào muốn mua, xin gởi mandat-poste tới và biên đích danh bốn quán cho rõ. Còn ai muốn hỏi việc chi, xin hãy để con niêm theo trong thơ, mới có trả lời. Xin xem kỹ.



NONG-CO MIN-DAM

## BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng  
Ở ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI 130-132 NGANG NHÀ IN L'UNION  
(Xuất nhập bất cần)

Tôi đã thường buôn bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam ở Saigon và Lục-Đĩnh, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris những đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất xinh tốt làm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem chơi. Những là bông nhạn bột thủy xoàng, cá rá, giầy chiến đeo cổ, médailles và médaillons nhiều kiểu lạ và bột thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho mấy cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô tử tế.

I. GIUNTOLI.

## HÀNG TÀU

### HÀNG BẮC

NHỰT-BỒN, LANGSA

VĂN VĂN

Gởi bán cùng Nam-kỳ,  
Trưng-kỳ, Cao-mang, Lào.

Tiệm

TRẦN-QUANG-NGHIÊM.

Đường Espagne số 84.

SAIGON

## Triệu-Cường

TRÔNG-RĂNG

Đường Thủy-bình môn bài số 188,

CHỢ-LỚN

## E. POURTOU

Đường Amiral-Dupré số 33 đến 39,  
SAIGON

Bán rượu chất đỏ, trắng hiệu **Médoc**, hiệu **Bordeaux**, hiệu **Bergerac**, hiệu **Fronsadals**, hiệu **St. Emillon**, hiệu **Beaujolais** và hiệu **Bourgogne**.

Có phân giải rõ ràng chứng cứ rằng không có pha rượu mạnh, ai muốn tranh bán không nỡ, vì rượu tốt mà giá lại rẻ.

**BỒN HIỆU SAI TRỄ ĐEM ĐẾN NHÀ**

Bồn hiệu có làm tờ giao kèo với sáu chủ vườn làm rượu có tiếng tại xứ **Médoc**, và bảy chủ vườn có danh ở xứ **Bordelais**. Kina Pélalo **Gondron Robert**, khai vị tầu có danh và hiệp theo phép vệ sanh hơn hết.

Rượu Sam-banh, rượu bột cốt Sam-banh, rượu chất, thượng mỹ tầu hiệu **Bordeaux**, hiệu **Bourgogne** và rượu ăn bàn rất nhẹ nhàn.

TRONG LỤC CHÂU AI MUỐN MUA SE GỞI ĐỀ  
CHỮ MUA PHẢI CHỊU TIỀN SỔ PHÍ

NONG-CO MIN-DAM

## TIỆM THUỐC CHÁNH

Ông G. RENOUX, quan bảo chế hạng nhất ở đường Catinat và  
đường Bonnard trước mặt rạp hát tây, SAIGON

## RƯỢU THUỐC TRỊ BỆNH THIÊN THỜI

### Elixir Anticholérique RENOUX

Đã nhiều năm rồi thiệt là hiệu nghiệm

## CÁCH-DÙNG

Một là phải dự phòng trước:

Trong cơn có thời khí, muốn tránh khỏi bệnh dịch, thì phải uống trước khi ăn cơm, một muỗng cà-phê *Rượu Anticholérique*, sớm mai và chiều cũng vậy.

Hay là: Khi chữa bệnh:

Khi bị thiên thời rồi (ầu tả nhiều lắm cùng là một mỗi hết sức) người bệnh phải uống một muỗng cà-phê *Elixir Anticholérique*, cứ một chận 10 phút đồng hồ thì uống một muỗng hay là cách 5 phút cũng đặng.

Lại nữa, phải thoa rượu chổi cho nhiều cả mình người bệnh. Rồi thì uống cà-phê hay là trà tào nóng, phải pha rượu Rhum, rượu mạnh, hay là rượu Annam cũng đặng.

Thuốc rượu *Elixir Anticholérique* là mạnh chữa bệnh thiên thời lắm, lại làm cho người bệnh mau mạnh.

Mỗi người nên mua một vài chai mà dự phòng đặng khi nào có bệnh thời khí mà trị.

Giá mỗi ve : 0 \$ .50

Có mua thuốc này phải coi cho kỹ cái tên **RENOUX**, và hiệu con rồng có cầu chứng kèo làm sự giả mạo.



NÔNG-CỒ MÍN-ĐÀM

## PATE PECTORALE THOMAS

Thuốc này mùi thơm như mủ cây, tánh hay khử độc, lại hóa đàm, ở trị bệnh về mũi như nhức đầu, ho, đau-họng, khan tiếng, sưng, vãn vãn.

Thuốc này mùi ngon ngọt luyện bằng nhiều vị rất hay cho bệnh về mũi, nhức đầu, cũng các bệnh ho, đau cho bệnh nặng thế nào cũng phải hết.

Mỗi ngày uống chừng bảy tám miếng.

Giá mỗi hộp là : 0 \$ 50

Tại tiệm ông RENOUX là bác chế y khoa tân sĩ và nhất hạng bác chế y sanh đường Catinat và Bonnard trước rạp hát tây có trữ thuốc này.



## THUỐC HOÀN SANTAL SALOLÉ THOMAS

Thuốc này chế ra dùng trong các thuốc-dị mà thôi; trị bệnh lậu, đau bụng đá, đau bụng thiệt là thần hiệu, lại làm cho đường tiêu-tiến, đại-tiện được thông. Người Langsa ở lâu ngày nơi xứ phong-thổ nóng và người Bồn-quốc nên dùng thuốc này.

Mỗi ve giá : 1 \$ 50

Có một mình nhà Đại-dược-phòng RENOUX, ngang nhà hát-tây Saigon trữ bán mà thôi.

NÔNG-CỒ MÍN-ĐÀM

NHÀ CỬ MICHEL.

## L. CAFFORT kê nghiệp

Đường Catinat môn bài số 32, 34, 36, 38, Saigon

SÙNG BAN CHIM

**KHÍ GIẢI, THUỐC ĐẠN ĐU THỨ.** Đồ phụ tùng sẵn bán.

Xe máy đạp hiệu « ALCYON » và hiệu « SPHINX » (nhà Caffort đại diện cho hai hiệu xe này ở Nam-kỳ). Đồ phụ (tùng) xe máy đạp (là vỏ xe, ruột xe, đèn, ống thước, vãn vãn).

**ĐỒ NỮ TRANG,** đồ trang lệ và đồ bằng bạc, đồng hồ, đủ thứ, đồng hồ trái quít hiệu « LIP ».

Chuyên đeo cổ, mê-dai, mê-dai-đồng cho người Annam dùng. Vàng đỏ có giầy làm chừng 18 Carat.

GIÁ RẺ LÂM, ÍT TIỆM BÍ KÍP !

SẼ GỞI VÀO LỤC-CHÂU CÁCH MAU LẼ.



Kính trình cùng Quý-vị dặng rõ: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng và bản đồng, con dấu thường và con dầy có số, hoặc có ngày tháng (Dateurs et numéroteurs automatiques). Quý-vị muốn dùng thứ nào xin làm được vừa ý, và sau tôi rất cảm ơn sự thiện thành tương ái của Quý-vị.

TANG-VAN-PHA.

## NAM-HỒNG-PHÁT KHÁCH SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 606 ngang ga xe lửa nhỏ Saigon-Govap, tại chợ mới Saigon.

Bán rượu tây và sửa xe, máy, đèn essence và đèn, alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát, giá rẻ.

Quý-quan, Quý-khách ở xa muốn mua bất câu vật chi thì tôi mua giùm, niềm phong kỷ lưỡng gửi tới chỗ ở mây ông.

HUYỀN-NÚT-KY.



# DẦU ESSENCE DE MENTHE

THŨ THƯỢNG HẠNG

CỦA

Ông **RENOUX**

Kẻ quyền **HOLBÉ** và **RENOUX**

Khử độc rất hay, trị nhức đầu,  
đau gân cốt, đau xót-bông, v. v. thì rất thần hiệu

GIÁ MỖI VE..... 0 \$ 20

GIÁ 12 VE..... 2 00

VE TRÒN MÀU TRẮNG



# DẦU ESSENCE DE MENTHE

THŨ CHÁNH THƯỢNG HẠNG

CỦA

Ông **RENOUX**

GIÁ MỖI VE..... 0 \$ 25

GIÁ 12 VE..... 2 50

VE VUÔN MÀU XANH



Xin chớ lộn với các thứ khác giá rẻ mà  
chẳng ra chi hết, hiệu ngoài thì cũng là  
Essence de enthe mà dầu chẳng phải.

Mua từ một hộp lớn trở lên, mỗi hộp lớn  
dùng một trăm ve, thì giá sẽ tính sục nhiều.

**KHẢ KÝ.**— Xin hãy coi kỹ tên ông **RENOUX**  
trên mỗi ve, vì đã có người thấy sức thượng-  
hạng của dầu này, nên mới đã dối mà làm y  
vậy. Những người dối-dã ấy đã bị tòa Saigon  
èn án phạt rồi.

## GIÁ BẠC

Kho Nhà-nước .....	3f. 20
Hãng Đông-Dương .....	3. 22
Hãng Hồng-Kông Shanghai .....	3. 22
Hãng Chartered .....	3. 20

## GIÁ LỬA

Mỗi tạ 68 ký-lo chở đến nhà-máy Chợ-lớn (Trả bao lại  
cho chủ)..... 2 \$ 15 tới 2 \$ 20

## HỌC BUÔN

Người sanh vào trần thế, cuộc lãn xăng lit xít giông cờ bản; có nhiều đều phải quây buộc ràng, nên không liệu khó mà an ổn; người một thứ chung cũng xen lộn, ai khôn ngoan mới dặng phân trên; quyết một lòng ước lập thân nên, người người thấy ra công học tập. Bởi vậy cho nên người Bôn quốc mỗi người đều tính gấp, chịu tốn hao, cho con học thời văn; may sanh còn lo lãn siêng năng, lòng quyết học cho nên danh sĩ tử; có nhiều kẻ cũng thương con; mà bị rui, sanh con khờ, làm biếng ham chơi; ở châu thành ưa cuộc thảnh thơi, ăn hàng bánh dạo chơi ít học; kẻ hư vậy quá trăm, quá chục, còn người nên chưa dặng năm ba. Khuyên bôn lãn người phú tức hãy xét xa; chớ tính gấp mà sanh nhiều đều tệ. Làm người không phải dễ, trẻ đại khờ, có cha mẹ phải lo toan; cuộc làm quan đi lính, làm lãn, nên đủ số, quan, lính, lãn dư đầu, mà trông dặng. Nghề nào sượng hơn nghề buôn bán, mau lập thành danh dự giữa trần ai; có phước mà buôn dặng đất, bán dặng may, mỗi quyết lợi tay cầm lòng khái huợt. Xin bạn hữu hãy lo đều đất thạt, ra của dư mà lập một thương trường, dặng con mình, con trong xứ, con đồng bang. Có chỗ học, tập thành thương khách; chớ khá tưởng vinh

Tiệm bảo chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.



bang vào quan ngạch, mà quên lo cuộc lợi trong đời nay, trong bầu trời nam bắc, đông tây, nước khôn dỗi nhà buôn mới thanh lịch. Người trưởng già hãy xét xem đoán đích, ra công làm chịu khó có một lần, có sáng gương trước mắt rõ ràng, trang nữ học cũng bôn bang người sơ khởi, chẳng? Nếu người mình mà lo tới, thì quốc gia xét phải cũng tính giùm; khuyên một đếu xử việc là công, trên quan trường sáng lòng đếu đặc. Minh trước phải lo lường đếu dặt thật, lo cuộc chung nhà nước cũng lo thêm; khuyên bôn bang chớ khá nghi hêm, xét trong nước, bôn thiên niên còn ngờ ngáo nhiều sĩ tử văn chương dặt giáo, phe quan trường đã đồng nặt dư dưng, bên cuộc bôn tâm chí bất đồng, còn lơ lảng, vì nghề buôn chưa thiệt học. Tuy quả biết nước này nhiều lúa thóc, song phải đề trời mưa nắng chẳng theo thường, người trí dầy phải bảo dưỡng lúc khương cường, nêu chớ bịnh nặng có què sấm nhiều cũng vô dụng. Người Nam Việt lúc này đang no bụng, khuyên

phải lo, trước búi lực suy có chữ rằng : Cư an thì phải lự nguy, chớ khá để nước tới tròn, có nhây bôn, cũng không kiếp.

Hễ làm ruộng phải lo mùa màng cho kiếp, kẻ học trò, lo chớ bỏ ngay giờ; có học mà không dụng nhằm bớ vớ, sao bằng tới thương trường tời hữu dụng. Ta hết sức lo giùm người một bôn, anh em xem và xét cho phân minh; việc phải chẳng luận biện có một mình, xin bậu bạn lo giùm thêm chút sức. Mỗi việc phải nhờ nhiều tấm lực, xét phải chẳng hãy rằng tính cùng nhau; nay đã an, phải lo trẻ ngày sau, mình chặc trẻ con em rồi vô phước; khuyên hãy ngó mà xem gương trước, người khi xưa công cang biết bao nhiều; bày cuộc này cách nọ quả nhiều, cũng một ý giùm người sau vui hưởng chẳng?

Lập trường buôn,  
Đặng trẻ vào trong học cách buôn;  
Cha mẹ thương con lòng phải xét,  
Anh em vì nước rằng lo buôn;  
Người làm việc,  
Kẻ đi buôn,  
Hai phe đều an chỗ,  
Thanh lịch bởi nhà buôn.

Chữ-Bút

Tiệm báo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

### Nam-kỳ thời sự

#### MẮT BỚP XUỐNG BỚP

Châu-văn-Mang, 21 tuổi, làm việc tại nhà in Phát-Toán, đường Catinat, xuống bốt có rằng mắt một cái bốp da trong ấy có giấy thướ thân đóng tại làng Vĩnh lợi thuộc hạt Gò-công. Thương ôi! Biết chừng nào cho «Châu về Hiệp-phố»?

#### MẸ CON EÒ ĐI DẠO

Hôm 7 tây, mẹ con buồn tri (nếu chẳng rầu chông, át là tử phạt) tính đi dạo vườn thú chơi. Bắt từ sở Ba-son, lần lần lại thành Sơn-đá, mắng mẹ xem phong cảnh thình linh bị bắt, dân về giam lại. Nói nầy giờ đó chẳng phải là người ta, ấy là bố mẹ và bò con của sở Ba-son đi lại, chủ bắt lại được.

#### NO HẾT NGON, GIẶN HẾT KHON

Huỳnh-thị-Kế, bán hàng bông, nhà ở đường Lefebvre vào đơn cho quan Bện-lý mà thừa cô Trần-thị-Thế và chồng cô là Lê-văn-Nhựt, thơ-ký tại hãng Nam-vang vì phu-thê thầy Nhựt mắng

chưởi thị Kế. Đến nay thị Kế về năm cầm gát tay lên trắng nghĩ mà thương, hay là vợ chồng thầy Nhựt nằng nĩ không biết, đến xin bãi nại, cho rằng: nộ bất cập lượng mà đi thừa.

#### MÌNH HỚI MÌNH! CỨ SAO ĐEM THỐI BẠC-TÍNH TRỐN ĐI?

Phạm-v-Ồ, bán quán ở đường Fém Bourdais có rằng có một nàng tiểu thiếp, mỹ-danh Tống-thị-Vân, người kêu là Hai, 26 tuổi, bữa 6 tây ruỗi bước. — Vợ bé cương ôi! Minh đi chẳng nói chi, mình lại còn lấy của tôi 100 đồng bạc mà làm gì?

#### NĂM CÁI NÚT ÁO CHIA HAI ĐƯA

Ng. thị-Bào, 14 tuổi, ở mướn với thầy Ng.-đình-Trị, thơ-ký sở Kềm-soát tài-chánh, nhà ở đường Chasseloup-Laubat, bị giải lên tòa về tội chọt năm cái nút áo bằng vàng và một cái áo lá kiểu tây (gilet), về nút về áo đặng 8 đồng ruỗi bạc. — Thằng Ng.-v-Tuấn 22 tuổi, đày-tớ của thầy Văn, chủ xe-kéo, cũng bị thương tòa cùng án bởi có can dự trong đám tham nút và áo nói trên đó.

### Thời nhơn tổn ích luận

Người sanh ra trai, gái cũng là người, mẹ chửa đẻ, cha nuôi cũng công nhọc; người biết nhớ ơn dầy sanh dục, dầy gái, trai cũng phải tính đến đời. Làm người mà tâm từ cú thả trôi, trai chịu hồ, gái cũng mang nhuốc.

Đặng còn tối ta ra công thấp duốt, phe nữ-lưu hãy xem rõ đàng xa; một là thông, đạo lý làm người ta, hai phải hiểu, tánh-tình trên muôn vật, ba tín-ngĩa rõ xem dặt-thất; đặng tỏ tường mà làm nẹ biết dạy con; xem từ

Tiệm báo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.



xưa gương tốt hãy còn, mẹ thông  
giỏi dạy con toàn như đạo ; rũi  
mẹ lòng trá xảo, tính gian tà cho  
vui sướng phạm mình ; bỏ con  
hư bị chúng khi khinh, cũng một  
kiếp làm người, mà người quấy ;  
gái khôn giỏi đâu tra làm sai,  
quyết cho toàn trinh tiết giữa trần  
ai ; nhờ thờ cha kính mẹ cực  
không nài, lo học tập công, ngôn,  
dung hạnh ; xem người lớn phải  
chăng kính tánh, tánh phải là  
hiền-đức từ hóa ; xét tình đời  
việc lớn nhỏ chớ bỏ qua, đều lễ-  
nghĩa, chớ nể-nghi cho rành-rẻ ;  
đều chẳng phải quyết tình chớ  
kể, người ngọt ngon lời trau chuốt  
cũng đừng tin ; ở với người mình  
phải kèm mình, dầu thương ghét  
cũng cứ đi đường chánh ; khuyên  
chớ khá chỗ vui ham, nơi buồn  
tránh, thế nhiều phen chớ vui tớn,  
chỗ buồn an. Hãy so đo những  
việc làm hệ quan, vì lễ-nghĩa  
phải buộc ràng tâm tánh. *Ci* ở hào-  
tạp, vui chi cũng phải lánh, lánh  
cho xa mới khỏi danh nhơ ; nết  
gái trinh quết trọn một thờ, chớ  
cha mẹ định đôi đã lứa ; khuyên  
chớ khá ham vui mà lời hứa,  
quên mẹ cha công nhọc sanh  
thành ; ở trên đời bộn kẻ miệng  
lanh, mình nhỏ dại chớ nghe mà  
bị hại ; mạng cha mẹ dầu không  
vui cũng là phải, thương trẻ con,  
đâu lễ nở hại con ; tiếng bản  
nhơn nó xúi chuyện không khôn,  
lo lợi nó, mà hại mình trời kể ;  
tuy phạm gái, phải học trường lễ-  
nghĩa, chớ nghe ai cho hơn ý  
mẹ cha. Gái đương thời nhiều  
đứa giống quỷ ma, khinh cha mẹ,

mà khinh người lân-lý ; vì khờ  
dại chưa rõ đều phi-thị, *tbam*  
mùi thơm hơi bạc ngỡ rằng khôn.  
Đám mù-cháng nó lo gấp *đặng*  
no lòng, đâu có kể luân-thương  
đạo-lý ; gái trẻ thơ mà dại, thì  
phải bị hư thân ; con gái khôn  
phải giữ thể-thần, chớ lang-chạ  
lân-la nhà vô-lễ ; khuyên chớ khá  
ngờ nghèo là tệ, con nhà nghèo  
mà khôn giỏi, quá nhà giàu ; con  
giàu sang mà quên chớ cạn sâu,  
phải chịu khổ với nhà lễ-nghĩa ;  
phận con gái có một khi còn  
tuổi trẻ, phải giữ xong tánh hạnh  
mới rằng khôn ; từ-đức xong dầu  
đói khó cũng còn hơn, toàn nết  
gái rồi sau cũng *đặng* hưởng. *Câu*  
từ-đức rõ bày nơi thể-thượng,  
phận nữ-lưu học, chỉ có bấy  
nhiều. *Công* nghĩa là cơm, bánh,  
may, thêu, học sấp-đặc bẽ trong  
gia-sự ; *Ngôn* là rõ nói-năng *cu-*  
*xữ*, dụng từ-hoà lễ-nghĩa cho xong ;  
*Dung* nghĩa là dáng gái phải siêng  
năng, chớ tự-tạp ra người biếng-  
nhác ; *đầu* tóc gỡ cho xui cho  
sát, y-phục mang cho sạch, cho  
ngay ; chớ khá làm rách vat, đứt  
tay, mang cùng xóm mà không  
ái-ngại. *Hạnh* là phải nói-năng cho  
có nết, lúc vui cười, buồn giận  
phải kiên dè ; chớ đứng-ngồi  
phải lựa theo phe, phận trai, gái  
chớ tuôn pha hào-tạp ; phải giữ-  
gìn khuôn-phép, bốn việc này con  
gái phải cần chuyên ; các bà xưa  
liệt nữ danh truyền, cũng học vậy,  
hề làm theo, thì phải đạo.

(Sau sẽ tiếp)  
Chủ Bút.

Tiệm bao chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

## TRÒ' TRÁI LÀM MẶT

Phàm làm con người, dầu người  
nước nào cũng đều có lương-tâm.  
trong lương tâm chia ra mọi *đang*  
là : như nghĩa lễ trí tín, mà tín  
thì ở trong bốn mối ấy, hề thiệt  
nhưn thiệt nghĩa thiệt lễ thiệt  
trí thì có tính luôn luôn, ấy là  
bốn mối đầu giọc của con người  
đó ; nếu ai không lòng tình  
thiệt thì cái nhưn nghĩa lễ trí đó  
đều là đối trá cả. Cho nên cuộc  
ở đời mỗi việc đều thiệt hết mới  
*đặng*. Học cho thiệt nghiệp mới  
hay, làm cho thiệt nghệ mới khéo,  
ở cho thiệt tánh mới tốt, nói cho  
thiệt lời mới nên, bất kỳ là đều  
chỉ cứ thiệt dầu que mùa đốt nạt  
cũng có người dùng, không thiệt  
dầu khéo léo khôn ngoan cho mấy  
thì họ cũng ghét.

Vậy tôi xin giải cái bệnh tục cho  
các vị khán quan tại liệu.

Đối mà vô ích là việc chuồng quĩ  
thần. Ví như đức Khổng-Tử ngài  
có công khai thế đạo cho người bên  
Đông-á, cũng là công trọng đức  
dày, dầu có cát miều ngôi tượng  
hình đồng mà thờ cũng đáng,  
Hoặc các đấng anh hùng hào kiệt,  
đam gan đến nợ nước, lấy đức  
dạy nuôi dân, dầu có đơm tên vào  
sử mã cát lân cũng nên, là vì sự  
thiệt.

Chớ ai có công đâu của đâu mà  
đua với yêu ma, thờ loài quỷ mỵ,  
thờ những chúa-tiên, chúa-ngọc.  
ông Địa, ông Táo, bà Thủy, bà  
Hỏa, dinh Cô, dinh Cố vân vân.  
Về hình tượng cốt kính nhưn

coi hơn mẹ hơn cha, cúng nước  
dung hương cầu khẩn ước bóng  
mây hơi gió ! Linh vì đâu, có ích  
vì đâu, các vị ấy tên họ là chi, sanh  
đời nào, làm công trạng chi cho  
đời này, có thấy quả hay không,  
hay là nghe nói hương mà tin  
chất ? Lại chung tiền chung bạc,  
lo cất miều cất chùa, tốn của  
không nao, mệt công chẳng nệ.  
Tục tưởng rằng : cúng thần thì  
thần đãi, cúng sãi thì sãi vưng,  
Đãi là cứu, vưng là giúp hay sao ?  
có phải đâu, tại mình không xét  
kỹ tướng sãi nên làm, các cơ ấy  
đều là đối không thiệt, tôi xin đồng  
báo phải bỏ phải chừa, xin đổi  
cách lại mà ở theo đời tấn hóa.  
Đổi cách : đổi chùa miều để làm  
trường học, đổi tiền cúng đơm để  
làm tiền lương cho mấy vị giáo  
sư, xin nhà nước cho thầy đến  
dạy, cho *đặng* con cháu mình học  
lần lần lúc nên năm nên bảy, nó  
biết đủ cách trường làng, nên chín  
nên mười sang qua trường tổng,  
Nên 12, 13 sang đến trường tỉnh,  
đúng 16 tuổi thì đậu, nhà nước  
cho đi qua trường Mytho, Gia-*linh*  
học hai năm thi đậu, qua bốn-quốc  
trường bốn-quốc thi đậu ra thì  
làm thơ-ký, làm việc lên bạc cho  
đến chức thơ-ký hạng nhứt đi thi  
chức tri-huyện. Dầu ít phước  
không *đặng* làm Tri-huyện, thì  
làm thông ngôn ký lục chuyên  
môn theo các sở, dầu không *đặng*  
làm thông ngôn ký lục, có biết  
học khá cũng dễ tìm phương thế

Tiệm bao chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.



làm ăn, ấy là thiệt nghiệp đó.

Thế khi chưa vị đồng bang cũng dư biết, hoặc có một ít vị chưa học thì chưa rõ đó mà thôi, sáng đây tôi cũng nói luôn, bất kỳ nước nào, có học mới có biết. Dân Nam ta ít học nên ít biết, mà học sơ lược thì không thông, vì không phải chữ cội gốc của mình, chữ như là chữ của Tàu, chữ tây là chữ của Mâu-quốc. Ví dụ: chữ tây nói l'argent, người ta hiểu là bạc, chữ tàu nói ngành-ngân người ta biết là bạc. Còn mình phải nói hai lần mới hiểu l'argent là bạc, ngân là bạc, chữ nghĩa đã vậy, mà hãy còn đạo lý u thân, có học chữ tàu trên trên thì nhiều; cho thiệt thông thì ít, vì học ít nên hay tin việ: di-đoan, hề việ d-đoan mạnh rồi, thì cái thiệt nghiệp càng ngày càng yếu.

Đồng bang ta chẳng cần chi là cơ xảo, chẳng vội chi là tài năng, chỉ có một điều ở thiệt làm ngay, biết phải lo học, thì thúng thảng nó tiêu mà đều phi lý, dứt bỏ cái vọng hành, chừng đó biết đạo lý biết bổn phận thì khỏi phạm tình hiếu, biết vệ sanh biết điều dưỡng thì ít chết ít đau, biết bán hết mua ít lăm mà đặng lợi, biết nghề biết nghiệp thì có sẵn

chước mà làm ăn, hề làm ăn có bề thế thì đặng lợi, đặng lợi thì giàu, biết học giỏi thì làm quan, làm quan đặng thì sang cả. Cuộc ăn ở có chừng có đổi, thì ít đau, đau có đau dùng thuốc cũ ỉg mau mạnh.

Phải cầu thần cầu phật mà làm chi, thần phật là chỉ công chỉ chánh, tà ma là hoặc hữu hoặc vô, loài ma quỷ là thuộc âm, người là thuộc dương, nó hại mình thì dễ, nó giúp mình thì khó, làm người mà hay đua với ma quỷ thánh thần, còn vô ích hơn có việ chi đến nha-môn mà lo với mấy cậu lính.

Xin đồng bang sớm xét, mà bỏ cái tin ông này bà nọ, phải giảng cho đôn ba nghe, kéo mấy bà mấy cô hay tin phật thần, hay trông phò hộ, hay chắc có linh thiêng, chừng nào chúng ta đẹp miều đẹp chùa, lo lập trường học, em trẻ học đồng chừng nào thì cái tệ của chúng ta tiêu bớt chừng nấy, hề việ d-đoan trá bỏ hết thì việ thiệt việ phải càng tỏ.

Cũng tại cũng mất với người đời,  
Người chánh ta tà ta hồ người.  
Đua mỵ quỷ thần xin bỏ dứt,  
Trường làng trường tổng rá g đua bơi.

Nguơn-Tiêng.

### TIN GIẶC ÂU-CHÂU

Tin thành Ba-ri ngày 12 Décembre.  
Chánh-phủ nghị-viện bên Pháp mới cử lên là: ông Briand làm Thừa-tướng, kim lãnh Ngoại-vụ-bộ-thượng-thơ; ông Viviani làm

Học-bộ và Hình-bộ-thượng-thơ; ông Ribot làm Hộ-bộ-thượng-thơ; ông Malvy làm Lợi-bộ-thượng-thơ; ông Lyautey làm Binh-bộ-binh-thượng-thơ; ông Lacaze

bào chề chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai,

Vàm Thủy-bộ-thượng-thơ; ông Doumergue làm Thuộc-địa-bộ-thượng-thơ.

Tin ngày 14 Décembre

Có tin giầy-thép nói rằng Chánh-phủ Đức và Chánh-phủ Áo tư tở cho Đồng-minh mà tình cuộc giảng-hòa. Tin ở Ba-lich thành nói qua Thừa-tướng Đức là Bethmam-Holbveg đứng giữa Chánh-phủ-ngự-viện mà nói rằng Đức và Áo chịu lỗi cùng thiên-địa-quỷ-thần, chịu tội cùng sanh-linh và tinh-nguyên giảng hòa cho nhơn dân yên-ôn.

Tin binh Nga. — Nga đánh thối binh ngịch tại trường Carpathes và tại Moldaie, đoạt nhiều

nông cao lấy thế. Đực đưa binh đánh phía bắc Cislau và phía tây Mizibe mà không làm chi nổi.

Tin ở thành Salonique. — Đồng-minh thắng binh Bulgares, thâu năm cái đồn lớn. Lúc này phải ngưng chiến miền Monastir vì tuyết xuống rất nhiều; tuy không thâu thành đoạt lũy chớ đại-bát cũng liên-xạ cầm chừng đó hoài.

Tin ở Ba-ri. — Phía bắc Lassigny, Đồng-minh bản thối binh Đức. Có vài đội quân Đức muốn đoạt hầm bị Đồng-minh bắn-xạ phải lui, không dám léo-hánh đến nữa.

## VIỆC ĐANG LÀM

VỀ CÁCH SỬA ĐIỆU HÁT-BỘI ANNAM.

(tiếp theo)

Ta xin tố cách sai quấy của bầu gánh, về sự chuộc kệp hát, biết lo làm cho đặng việ của mình, mà không biết xét, việ làm thiệt hại cho người. Tuy đã biết rằng: cuộc làm ăn ở đời phải tranh đua, nhưng vậy mà cách tranh đua về việ trí hóa lo lường, tính hơn tính thua, chớ như tính việ bại người, cho lợi mình, thì là sai quấy. Xét xem cho chí lý, cách củ của các vị bầu-gánh, lâu nay cứ ra bạc tiền chuộc kệp hay của chúng đăm về làm của mình, ấy là từ

đó mà sanh nghề hát bội Annam tệ ra nghề không hay, không giỏi là vậy đó. Thường thường người ở đời, con nhà nghèo, ít học văn chương, không nghe đặng lời giáo huấn, thì cứ một thấy, ai cho mượn bạc nhiều, ngỡ là có phước trông là mình hay, mình giỏi mà thôi, có rõ thông việ đời chi, mà sợ người ta mua đứng mình. Phận làm con người ít trí lực, ham xài phí, chơi bởi một đôi ngày; bị ràng buộc thiếu bạc tiền người thì phải người xài mình; bắt ép

Tiệm bào chề chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai,



minh; rồi bầu-gánh cứ chằm thêm vô hoài, té ra như bán mọi cho chúng; theo cách người trước mua tôi mọi. Như vậy thì tên kép hát nào biết hát chút chút, xem vĩa dặng, thì là bán mọi, cho người rồi. Vậy mà theo tục khờ dốt, lại ngỡ là có danh, là vinh; nhiều tên kép hát khác cũng có ý muốn bán mọi như vậy nữa. Than ôi! thương chon người đời, rùi cho quê khờ dốt dở cho lắm, cũng phải nghĩ xét làm con gà bị trời chơn, tuy có lúa thóc nước cho uống cho ăn, chớ con gà ấy sao bị dặng với các con gà, thả luôn ra đồng, bươi chải kiếm ăn kim uống. Vậy mà bợn kép nào thiếu nhiều, lại ngỡ mình rằng hay hơn chúng, mới là dặng vậy, tưởng như vậy cũng có lý, vì tại bầu-gánh khác không biết sái cứ hỏi thăm nó mà chuộc, còn kép hát ấy không lo chi nữa, ngỡ mình trên bực hay lắm, không tập học tuồng, không sửa nét, làm tuồng hơ thờ, một ngày hư một ít, tíu ra bị chúng ghét. Xét lại mà coi cách bầu-gánh xử, cách kép hát muốn thiếu nợ; thì hai dặng có phải không? Hư tục tất. Vậy hễ làm bầu-gánh cho siêng, xem xét cho kỹ, tập rèn kép hát, bỏ chổ sái quấy, sửa lại chỗ tốt chỗ phải, công bao nhiêu trả bấy nhiêu, của ai tập theo nấy; để dành giựt của người ta, mà làm của mình, xem ra sao không biết hổ biết sái hơn đạo. Xưa có dạy rằng: « Kỹ sở bất dục, vật thi ư nhơn. (Nghĩa là: Việc chi không vừa lòng mình, chớ có làm cho

người.) Tác rằng: « Phải ta, thì phải người. » Nếu để mỗi kép hát thiếu bạc mình, mà cầm bắt buộc ràng người đồng loại như mình, mà không thông thỏa, thì là một đều á, chẳng những thất đức mà thôi. mà lại làm hư nghề hát là tại đó, người mà mắc bạc nhiều của chủ, người sanh làm biếng. Kêu rằng: « Làm trừ nợ », nếu chủ không bằng lòng, thì dũi đi bỏ bạc, vui hơn nữa. Xem xét cho kỹ, nếu làm bầu-gánh mà rõ thông lợi hại ra thế nào, hãy bớt cách chuộc giựt kép hát của người ta, và phải bỏ bớt sự cho bạc trước nhiều; một là làm hại cho kép hát trở hư, ra dở; hai là mình tiếc của mình, không cầu thúc kèm chế dặng kép hát; rồi sanh ra hư tệ dệu hát bội Annam, ưỡng lăm. Ta luận đây là chổ sơ sơ cách cư xử sái quấy của bầu-gánh, mà làm hại cho nghề hát. Trong bọn có nghề hát, xét cho kỹ, những tên nào có trí ý, không chịu thiếu của gánh nào hết, ai phải ở làm công, ăn tiền, theo nghề mình hay, dở; các người ấy thung dưng an ổn lăm. Trong Lục-châu cũng còn có bọn kép hát biết khôn như vậy. Nay ta mới lập gánh hát, quyết chí sửa tục hèn ra tục đẹp, thì những người đến đầu công cùng ta đây, là những kép không thiếu ai. Vì ta có chịu chuộc của ai đâu. Ấy là cách sái về sự dành kép hát, sau ta tiếp theo đều sái quấy về kép hát, mà bầu-gánh không biết rằng dạy.

(Sau tiếp)  
Bầu Ninh.

Tiệm báo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

## DỊ ĐOAN MANG HẠI

Đời vua Lê-nguyên-Long, có võ-tướng Lê-Sát, đánh giặc giỏi, chữ-nghĩa ít, mà tin dị-đoan thái quá.

Ngày nọ, có một tên thầy thiên-văn nói với Lê-Sát rằng: « Li ngày sẽ có nhật thực, con vương ăn mật trời, ấy là một điềm dữ quá. » Lê-Sát hỏi vậy làm cách thế nào cho khỏi, thì thầy thiên-văn ấy trả lời rằng: « nên phải bắt cho được vương sòng mà tế, thì mới khỏi. » Lê-Sát tin như lời, mới truyền cho Tuyên-quan Thái-nguyên tìm bắt cho được vương. Đến ngày nhật thực thì đem vô buồng kín mà tế.

Trong trào buổi ấy, có nhiều

ông quan ghét Lê-Sát nên gièm người, nói rằng: có ý làm nghịch cùng vua.

Vua nghe như vậy liền gọi lựa điều, thuốc độc và gươm (tám bàn vào điện) dạy Lê-Sát tự xử.

Lời giải:

Khá thương cho Lê-Sát rùi học hành ít, mà tin chuyện hoang-dăng nhiều, cho đến đời thác oan như vậy.

Chớ chi đừng tưởng việc tà mị, chốn dương trần lo tô-điêm cái thân-danh, bôn phận làm tướng thì hay lo trừ giặc, giữ cõi bờ cho dặng yên thì hay hơn chuyện mô vọng cơ-câu không dễ thấy.

P.-q.-Tuấn

## Dùng chữ quốc-ngữ

Ai cũng đều biểu rằng: chữ quốc-ngữ là cội rễ tiếng Annam, ngày nay đồng-bang ta được nhờ nó trong cuộc mần ăn, vì là tiện hơn dùng chữ tạo chữ nôm, có nhiều khi phải sai lăm. Bởi tại chữ tạo ít người học cho đúng mà dùng trong việc giấy tờ, còn chữ nôm thì bất nhứt, chỗ thì nôm vậy, chỗ lại nôm khác. Ai thông chữ tạo nhiều thì coi chữ nôm mới được, vì chữ nôm thường phải dùng chữ cái và chữ phụ-âm. Chữ quốc-ngữ nhờ có vậy như các thứ chữ Thái-tây, nên ai có học thì coi được, chẳng luận là ai.

Vậy mà còn một đều tệ trong cách dùng chữ quốc-ngữ. Đều tệ đó là tiếng Annam có nhiều chữ trùng-thình (Homonymes) nếu học không rõ thì chẳng khác chi chữ nôm. Tuy như: chữ G. V. D. có nhiều khi viết lăm mà phải đọc sái. Như tên K. viết cho tên X. câu sau đây... Anh phải qua lập tức, vì tôi đau nặng. Ấy là chi rằng « X. phải qua cho kiếp, K. đau nặng » Nếu mà V. viết D., vì tôi, viết, di tôi, thì làm cho kẻ đọc phải hiểu lăm rằng: « di tên K. đau nặng. » Còn nhiều chữ khác nữa, nếu kẻ dạy mà không cần thì là cái hại to về sau. Dạy chữ

Tiệm báo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.



quốc-ngữ chẳng cần chi nghĩa lý cao kỳ, duy có mọi đều, cái nghĩa cho rành dễ hiểu mà thôi. Phần nhiều người bản-quốc ham học chữ Langsa thái quá, mới đem con tới trường đã cầu xin thầy dạy chữ Langsa. Nếu tiếng mẹ đẻ chưa thông mà mong học tiếng nước khác thì chẳng khác chi con chưa biết đi mà muốn cho nó chạy vậy (dục tốc tắc bất đạt).

Vì vậy nên quan trên đã hiệu dụ Châu-thị khắp trong các trường tỉnh, trường tổng và trường làng xứ Nam-kỳ, phải gia tâm đốc ý trong việc dạy-dỗ các sĩ-tử, như là trong các trường sơ học, vì đó là nơi vỡ lòng của các trẻ mới nhập môn, đừng viết chữ quốc-ngữ cho đúng niêm luật, mô phạm, như các sĩ-tử Bắc-kỳ vậy.

Quan trên đã phú cho M. Diệp-văn-Cương dọn riêng một cuốn văn quốc-ngữ, đã có Hội-cải-lương-việc-giáo-huấn bản-quốc duyệt hiệp, vậy tôi tự-hậu mấy thầy giáo trong các trường sơ-học nên dùng bản văn ấy mà dạy các trẻ mới vỡ lòng, vì trong văn ấy, các bài tập đọc đều gồm đủ các tiếng Annam khó viết và

Nhà nước có lòng chú ý, soi xét đến chỗ thiết yếu, thì tự-hậu mấy thầy giáo bản-quốc cũng nên gia công, dùng cuốn văn Diệp-văn-Cương mà chỉ-biểu các sĩ-tử cho chúng nó viết đúng niêm-luật.

Nay lại nhờ ông Lương-hữu-Lộc, là người đã quát-mãi sách ấy, chịu hạ giá xuống, mỗi cuốn còn 0\$50 mà thôi (giá chiết bán) chúng ta thăm cảm ân-dức ông Lương-hữu-Lộc.

Chữ « Tập-quán thành tự-nhiên », (l'habitude, c'est une seconde nature) ước-ao sao truyên, tuồng, sách-vở, nhật-trình đều in cho đúng niêm-luật chữ quốc-ngữ, vì in sai ắc là kẻ đọc cũng tập đọc sai theo, nhiều lần rồi, in vào trí mà thành tánh tự-nhiên.

Cái trách nhiệm việc giáo-huấn về phần các giáo-sư, còn thơ, tuồng, truyện, sách, và nhật-trình thì cái trách-nhiệm về phần các ông Chủ-bút và Ấn-công, xin rộng lòng gia tâm.

Thăm cảm !!

Thăm cảm !!

Cao-hải-Đề, Hiệp-hòa.

### Thơ số 8

CHƠI XUÂN KÈO HẾT XUÂN ĐI.

CÁI GIA XÃN BẮN NÓ THÌ THEO SAU.

Xuất: Thủ nhật danh

Vì nào đoán trúng (có mua Nông-cổ mìn-dàm hoặc không) tặng thưởng 1 tấm Carte postale, hình khèo. Nhiều vị đáp trúng, thưởng thính đến vị no 5, kỳ trong 2 kỳ nhật trình, thời thâu đáp.

Cao-hải-Đề.

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai,

## THƠ TIN VAN LAI

Saigon, le 13 novembre 1916.

Monsieur Trương-minh-Biến,  
Trước kính thăm Tiên-sanh  
đặng khương-ninh, sau tôi xin trả  
lời « CUỘC CHƠI », ấn hành trong  
N. C. M. Đ., số 651, như vậy :

Chén đưa nhớ bữa hôm nay  
Chén mừng xin đợi bữa này năm sau

Dưới có câu như vậy :

Người lên ngựa kẻ chia bầu,  
Đường phong thu đã nhuộm màu quan  
sơn.

Bởi tôi thấy chữ Thu và là câu  
Phong úa gần rặng, ấy là dấu chỉ  
sang thu. Nên tôi định là mùa thu.

Còn trong Đường thi, bài « Thập  
ngũ dạ vọng nguyệt » có câu :

Kim dạ nguyệt minh nhân tịch vọng,  
Bất tri thu từ tại thủy gia.

Ngày mà nguyệt minh là ngày rằm  
(15) mùa thu mà gặp lúc trong  
thu, là tháng tám mà thôi.

Ấy vậy tôi định là : mùa thu,  
tháng tám, ngày rằm (là ngày  
nhơn tự vọng - Túc-Kiều trông  
Thúc-Sanh) và là ngày tài từ  
giai nhơn hội nhau mà thưởng  
nguyệt, nên Túc-Kiều và Thúc-  
Sanh cũng nhơn diệp ấy, trước  
là thưởng nguyệt, sau dùng tiệc  
tiền hành, và Kiêu ao-ước và  
trông làm sao rằm tháng tám  
sang năm (tiết trung thu) cho  
đặng tương-phùng như vậy.

Tôi vốn ít oi, song cũng ham  
học hỏi, nên chẳng hèn trụng  
trật miệng là đặng giúp vui.

Nay kính

Lê-văn-Ngọc,

Secrétaire des Douanes et  
Régies

Saigon.

P.S. — Cũng có tích Bi-nhà với

Từ-kỳ lúc, kỳ ngộ và khi cách  
biệt, cũng nhâm bữa trung thu.

Saigon le 13 Novembre 1916.

Monsieur Bện

Kính thăm thầy mạng giỏi, sau  
này tôi đáp câu.

Kiều trông ở Nô-ly số số 651.

Chén đưa nhớ bữa hôm nay.

Chén mừng xin đợi bữa này năm sau.

Hai chén rợa tra mừng ấy là  
ngày rằm tháng tám, nhâm mùa  
thu. Là tích quan đại-bu Bi-nhà  
gặp Cung-ữ Kỳ, kết làm anh em  
trong khi từ biệt nhau, Bi-nhà  
rót chén rợa đưa cho Từ-kỳ  
uống và dặn ngày này tháng này  
năm này em phải đến tại chỗ này,  
mì đợa anh.

Lưu-th-văn Vĩ

Secrétaire Douanes Saigon,  
au 2<sup>e</sup> Bureau

Saigon, ngày 13 Décembre 1916.

Ông Đông-lý hội xã xã tại Đông-  
dương ký thơ cho ông Quản-lý  
tờ báo « Nông-cổ-mìn-dàm. »

### ÔNG QUẢN-LÝ,

Kính xin ông vui lòng ấn-hành  
vào tờ báo của ông rằng: Ông  
Renoux và ông Pancrazi là thuộc  
viên hội-tổng thành-phố Saigon  
chịu lãnh mà trừ giấy số của hội  
xã xã Đông-dương (Hồng-thập-tư.)

Vậy các Thương-gia nào ở  
Saigon muốn lãnh giấy số về mà  
bán, xin đến ra mặt nhự-vị ấy mà  
nghị-luận.

Còn về phần thành-phố Cho-  
lon, thì xin hãy do nơi ông L'Hel-  
goual'ch, Đốc-ly, mà thương-nghị.

Xin ông Quản-lý nhậm mấy lời  
tôi cảm tạ.

Ký tên: DIGUET,

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai,



Saigon, le 9 Novembre 1916.

Kính ông đặng thái bình  
phước thọ.

Sau xin thưa lại cho rõ: vốn  
tôi không có mua nhật trình năm,  
mà tôi có mua từ số tra xem,  
là khi nào có việc cần xem.

Tôi thấy trong tờ nhật trình số  
651, (trương thứ 10, có ra hai câu  
Kim-vân-Kiều, báo chư khan-quan  
giãi, cất nghĩa, với chỉ điền tích,  
hạng cho tới ngày 2 Décembre  
thì thôi thâu bài, hai câu như vậy:

*Chén đưa nhớ bữa hôm may.*

*Chén mừng xin đợi bữa này năm sau.*

Hỏi:

*Bữa hôm nay là bữa nào; năm tháng  
nào; mùa nào;*

xin trả lời y theo lời hỏi.

*Bữa hôm nay là bữa nào? là bữa  
xuân-dinh.*

*năm tháng nào? năm tháng hai  
mùa nào?..... mùa hạ  
Giãi nghĩa, hỏi vì làm sao mà biết  
chất là ngày Xuân-Dinh.*

Thưa bởi vì cách chừng mười  
lăm câu trước, nói về việc chàng  
Thúc sửa soạn thưa với cha đặng  
đi về thăm nhà, có câu nói rằng:

*Tiền đưa một chén quan hà,*

*Xuân-dinh thoát đã dạo ra cao-dinh:*

vốn là ngày xuân-dinh, chàng  
Thúc-sanh, từ tạ cha lên ngựa ra  
roi trường-dinh, thì rặng Kiêu  
rầm lè tiền hành ra tại nơi trường-  
dinh mà đưa chàng Thúc, rót rượu  
đưng cho chàng Thúc mà nói rằng:

*Chén đưa nhớ bữa hôm may,*

*Chén mừng xin đợi ngày này năm  
sau, rồi là chàng Thúc đi về  
thăm nhà một năm, qua năm sau,  
mùa hạ tháng hai cũng ngày xuân-  
dinh thì có chén mừng?*

Tiệm bào chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,

ai hỏi mục lục thì gửi đến chàng sai.

*Diễn tích: xuân-dinh, là trung  
tuần tháng hai, lễ gặp ngày dinh  
thì gọi là xuân-dinh.... còn thu-  
dinh là trung tuần tháng tám, lễ  
gặp ngày dinh thì gọi là thu-dinh.*

Ngày xuân-dinh với ngày thu-  
dinh, thì thường dùng mà tế Đức-  
khổng-Tử, sách nói lấy ngày dinh  
mà tế vì là Đức-khổng-Tử tốt  
nhằm ngày, dinh-sưu (dinh nhật  
thuộc hỏ) ấy là thú văn minh  
chi tượng nhi tế chi.

Nay kính

Bặng-lê Nghi.

*Secrétaire-comptable au bureau de  
l'Inscription maritime, rue Taberd  
No 8bis, Saigon.*

Theo trí ngu của tôi, thì tưởng  
như vậy, mà chẳng biết phải  
chăng, như cổ đều sai sên xin  
ông vui lòng dạy bảo, thật lấy làm  
cám ơn.

Saigon, le 14 Novembre 1916:

Cher Monsieur Bien,

Hôm qua tôi có gửi một bài  
giãi cuộc chơi. Vì tôi vô ý, nên có  
sai một chữ, xin sửa lại như vậy:

*Đường thì:*

*Thập ngũ dạ vọng nguyệt.  
Kim dạ nguyệt minh nhân tự  
vọng.*

xin đọc: *nhon TÂN vọng*  
Và khoãn sau: ngày *nhon tự*  
*vọng*, cũng xin sửa lại: là ngày  
*nhon TÂN vọng*.

Ấy cũng là sự làm rộn cho ngài  
song tôi biết ngài cũng xét rằng:  
ai ai cũng có khi lầm lộn, nên  
xin ngài miềng chấp. Thật tôi mǎng  
cầu vui, chớ chưa hay trúng trật.

Lê-văn-Ngọc,

*Secrétaire des Douanes et Régies  
Saigon.*

# THI TẬP

## BÀI THƠ THIÊN-GIA

Nguyệt lạc ô đề sương mǎng thiên,  
Giang phong ngư hỏa đối sáu miên.  
Cổ-Tò thành ngoại Hàn-sơn-tự,  
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.

### THÍCH NÔM:

Gương là quạ ré mịt trời sương,  
Ngư gút Ngư hỏa đượ dưới đồng.  
Thành ngoại Tô, Hàn-sơn-tự đó,  
Tiếng chuông đêm vẫn đến thuyền sông.  
P. Quang-Nghiệp.

## QUÁ TÚ-KIỆM CỔ TRANG CẨM TÁC

Nẻo lại đàng qua những ruộng dung;  
Thầy vườn Tú-Kiệm cầm khôn cùng;  
Hình hài đã dôi người thiên cổ;  
Hàng mǎc còn roi nét vạng chung;  
Cúi dạn xo rơ chồi lục trước;  
Đầu nhánh lòn còn lá hồng phong;

Chớ nào mây kẻ môn đồ cũ;  
Rõ đặng Nhan-Tǎng chúc đnh không?

Mộng-Lang.

Văn ông Tú-Kiệm là người học  
có danh và viết chữ hay lắm dạy  
tại làng Trung-Trạch (Vùng-  
Liêm).

*Hòa nguyên vận:*

Nền Kiệm còn nơi đất Mã-Dung;  
Đến đây hoài cảm kẻ sao cùng;  
Vấn nghe Kinh-Sử năm can 1 tụng;  
Uống dấp hiền ngư một đât chung;  
Môn đệ bơ vơ nơi tuyết-án;  
Thơ lâu lặn lè tiếng xuân phong;  
Cỏi trán tuyên-lộ xa chi mây?  
Gặp gỡ ghe ngày há để không.

Bóng-Dinh.

## Túy-Kiến diễn nghĩa

*Sinh rằng: « Rặng gió mai mưa,  
Ngày xuân đã đến tình cờ mây  
khi?*

*« Dấu chàng xét tâm tình-si (1),  
« Thiệt đây mà có ích gì đến ai?*

*« Chút chi gǎn-vó một hai,  
« Cho đành rồi sẽ liệu bài môi-  
manh (2).*

*« Khuôn-thiên (3) dấu phụ tất  
thành,*

*« Cũng tiêu bỏ quí xuân-xanh  
một đời.*

*« Lượng-xuân dấu quyết hẹp hòi,  
« Công deo-đuối chình thiệt-thời  
lầm ru! »*

Kim-Trọng rằng: « Nay gió má  
mai mưa ai chắc đặng? Lúc ta  
còn đương xuân đây, mấy khi  
được tình cờ mà gặp gỡ?

Dấu chàng chẳng xét mà thương  
tấm tình-si của tôi, thì nàng  
cũng tỏ lòng nàng cho tôi biết  
vớ. Chớ thiệt tôi mà có ích gì  
đến ai?

Vậy thì nàng hãy cho tôi một hai  
lời gǎn-vó cho tôi biết rằng nàng  
đành lòng rồi sau tôi sẽ liệu-  
bài mỗi một cuộc hỏi.

Còn như trời xanh mà phụ tất  
lòng thành của tôi, ối! thì cũng  
liều bỏ một đời xuân-xanh của  
tôi đi.

Nếu mà lượng xuân quyết hẹp-hòi  
vớ tôi, cha chả! thì chẳng thiệt  
thời cái công deo-đuối của tôi  
lầm! »

Tiệm bào chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,

ai hỏi mục lục thì gửi đến chàng sai.



Lặng nghe lời nói n'au ru (4).  
 Chiêu xuân (5) để hiển nét thu  
 (6) ngại-ngùng ;

Rằng : « Trong buổi mới lạ-lùng,  
 « Nể lòng, có lẽ cảm lòng cho  
 đang.

« Đã lòng quân-tử da mang,  
 « Một lời vưng tại đã-vàng (7)  
 thì-chung. »

Được lời như cõi tâm lòng,  
 Giở kim-xoa với khăn hồng trao  
 tay.

Rằng : « Trăm-năm cũng từ đây,  
 « Cửa tin gọi một chút này làm  
 ghi. »

Sẵn tay khăn gấm quạt-quí (8),  
 Với nhành xoa ấy tức thì đổi trao.

Một lời vừa gần tất giao,  
 Mai sau đường có xôn-xao tiếng  
 người.

Vội-vàng là rụng hoa rơi ;  
 Chàng về thơ-viện, thiệp đời lâu  
 trang.

Kiều nhìn lặng nghe mấy lời  
 thâm-trầm như lời ru con, lòng  
 tình phải động làm cho cặp  
 mắt ngại-ngùng (muốn rơi lụy).  
 Nói rằng : « Trong buổi này mới  
 gặp nhau còn lạ-lùng, tôi má  
 vị lòng người, có lẽ nào mà tôi  
 cảm lòng tôi cho đang !

Nay quân-tử có lòng da-mang sự  
 thương nhớ, vậy thì tôi nói lời  
 này : « Vưng tại đã-vàng thì-  
 chung. »

Kim-Trọng được lời của Túy-Kiều  
 như cõi được lòng Kiều, vưng-  
 bụng, mở giở trăm vàng và  
 khăn hồng trao qua tay Kiều.

Mà rằng : « Cuộc trăm-năm vợ  
 chồng cùng nhau thì cũng tại  
 ngày nay mà ra. Xin nàng lấy  
 chút này ghi làm của tin. »

Sẵn trên tay Kiều đường cầm cái  
 khăn-gấm và cái quạt bông quí,  
 bèn lật-đặt đổi với cây trâm.

Hai đảng vừa trao lời gần tất giao,  
 thì nghe đường như có tiếng  
 người xôn-xao ngoài mái sau

Hai người vội vàng chạy làm cho  
 rụng lá, rơi hoa : chàng thì  
 chạy về thơ-viện, còn thiệp thì  
 chạy về lầu trang.

### DỊCH XUÔI

Trọng nói : « Cô hai ôi ! Chuyện chiều, gió mai n'ra có ai mà chắc  
 được ? Lúc tôi cùng cô đương xuân xanh, nay mà gặp đây, biết sau  
 còn gặp nữa chăng ! Vậy thì sẵn đây, tôi xin cô có một lời gần-vớ  
 mà cô dành n'au má sao cô ? Dầu mà cô chẳng xét tâm tình-si của  
 tôi thì cô cũng tỏ cho tôi biết với, chớ cô chặc dạ làm tình như vậy  
 thiệt hại tôi mà ích-lợi gì cô sao ? Như trời khiến cho tôi cùng cô mà  
 có duyên nợ gì làm cho cô tưởng đến phận bèn tôi thì cô hãy cho tôi  
 một lời đừng tôi biết mà cậy người mai-mối, sửa sang sáu lễ  
 mà dựng qua. Cô hai ôi ! Còn rui mà chớ sở-nguyện tôi không thành-  
 ôi thôi thôi ! xuân-xanh này cũng đành bỏ quá. Cô n'au chẳng khứng

Tiệm báo chữ thánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
 si hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

trả lời, thiệt-thời cái công đem thương, ngày nhớ, ra trông-ơi, vào  
 ước-mơ, ngày nào măng ngày hấy ngôi nơi của số mà rình, đó làm!  
 Có danh sao cô hai ? »

Lời nói nghe như suối chảy, giọng thâm-trầm chẳng khác giọng  
 đờn, làm cho Kiều cảm lòng không đậu, rằng : « Thầy ôi, tôi cùng  
 thầy mới có gặp nhau, còn lạ-lùng, đáng lẽ gì tôi không nên tỏ hết  
 tâm-sự của tôi. Nhưng mà vị lòng thầy và nghĩ công cực nhọc của  
 thầy, nên tôi phải hờ-môi. Thầy đã có lòng tưởng đến tôi, da-mang  
 lấy chữ tình, xương gầy mình ốm, ôi cũng nguyên tạt dạ thì-chung,  
 lòng vàng-đá trăm-năm giữ chắc. »

Trọng nghe nói vui mừng chi viết, nghe có mấy lời, mà biết hết  
 tấm-lòng, cảm trăm-vàng lại với khăn hồng, chơn nhón gót, tay với  
 qua, trao và nói : « Kể từ ngày nay, tôi cùng cô là chồng với vợ,  
 cô cũng thương tôi, tôi cũng nhớ cô, xin cô cất lấy vật này làm của  
 tin, thấy vật ấy là thấy hình tôi đó. »

Kiều rớt lấy khăn trâm, sẵn trên tay cầm khăn gấm và quạt vàng,  
 liền đổi cho Kim-Trọng.

Cuộc đổi-trao vừa xong kể nghe phía sau có tiếng người xôn-xao  
 hai người chẳng kịp giỡ nhau, vội chạy lại ; chàng hơ-hải trở về  
 thơ-viện, thiệp hoãn-kính đời gót lầu-trang.

### DIỄN TỊCH

(1) *Tình-si*. — Tình ngày, nghĩa là : cái tình làm cho người ra ngày, đại. Trong  
 Tình-sử có nhiều loại tình như là : *Tình-si*, *Tình-khả*, *Tình-cảm* . . . vân vân.

(2) *Môi-mối*. — Mai-mối, mai-mối.

(3) *Khuôn thiên*. — Khuôn trời, ông trời. Kêu : *Tâm-linh* cũng được.

(4) *Ru*. — Có người cho là *du* hoặc *dau* đều có lý, ấy nói rằng ; lời nói xuôi,  
 trơn như dầu như nước. Theo trí hẹp của tôi thì là *ru*, *ru con* vì sánh lời nói như  
 lời ru có vẻ hiền một thì.

(5) *Chiêu xuân*. — Cái chiêu xuân, cái lòng có tình tự (xuân tự).

(6) *Nét thu*. — Con mắt người (lưu ba). Người xưa hay sánh con mắt có nước  
 mắt như sông mùa thu.

(7) *Đã-vàng*. — Trong Tình-sử nói Lý-ngạn-Trực thương nàng Trương-lệ-Dung  
 mà vì nàng ấy nhà nghèo, cha mẹ không khứng. Lúc ấy có một viên quan tri-phủ  
 bởi trào mà sợ không lẽ ạt ra mắt Thừa-tướng là tham-quan ô-lại nên tình kiêu  
 gái có sắc mà dung. Mùa năm nàng Lệ-Dung đem xuống thuyền chèo đi. Anh  
 tình-nhân hay tin, chạy theo mé sông, chơn chạy, mắt ngó, bỏ ấn bỏ ồng-  
 Chạy đến mé biển một quả té xều rồi nhập thổ tắc hơi. Quan tri-phủ dạy  
 đôt thầy, thì còn một cút đá sáng tốt, lượm rửa coi thầy hình một cô gái, nàng  
 Lệ-Dung động lòng đập đầu chết luôn, thiêu đi cũng còn một cục đá, cả hai cục  
 đá đều màu vàng-vàng. Vậy quan phủ dạy đóng một cái hộp đựng hai cút đá, để  
 trên hộp : *Kiên tâm Kim thạch chi bửu* (Lòng chắc thành ra vật báu như vàng như  
 đá), đem dâng cho Thừa-tướng. Chàng giở thì là một hộp máu, mùi hôi tanh khó chịu  
 làm cho Thừa-tướng giận cách chức quan phủ.

(8) *Quạt quí*. — Quạt vàng mới trịnh. Kim-Kiều chữ nói ; dĩ cảm thuê kim  
 phiên hoãn chi (Lấy khăn gấm, quạt vàng má đổi). Lại quạt vàng đời khăn gấm  
 mới xứng. Ông Nguyễn-Du muốn lấy vận nên mới nói quạt màu hoa quí, chớ không  
 phải quạt về bông quí, nên nói : *bả quạt hoa quí* không được hay

T. M. Biên.

Tiệm báo chữ thánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
 si hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.



## Tình-sử thích nôm

Phủ Tông-giang, có anh học-sanh tên Lý-ngạn-Trực, chữ đặt Ngọc-Lang, nhà giàu sang, diện-mạo khôi-ngô, dung-nhan tuấn-tú. Sau nhà Ngạn-Trực có một cái vườn, trong vườn lại có cất một cái lầu cao phòng khi mùa hạ, trời nóng-nực ra đó ở cho mát mà đọc sách.

Quanh theo vườn, có bọn kỹ-nữ dựa thanh-đầu rước khách, thường đêm đờn-dịch ca-xang, Ngạn-Trực nghe thét nhảm tai cũng buồn trí.

Ngày kia, có anh em bạn học đến thăm đông, Ngạn-Trực làm tiệc thết đãi. Tiệc dọn trên lầu anh em đồng lên ăn-uống. Lúc yến-âm, có một trò, rượu bưng chí, nghe mấy ã hoa-nương đờn-dịch, kêu mấy người kia mà rằng: « Ta vẫn ngồi đây mà nghe tiếng quyền, tiếng kèn, giọng ca, giọng hát, chớ không thấy mặt, các anh có tức không? » Ngạn-Trực cũng nói: « Phải da! Chớ chi thấy được má núng đờn-tiền, răng trong hột bắp mới là vừa ý! » Ai nầy đều cười xòa. Mà nghề văn-nhơn trông cho có đề mà làm thi, gặp đây há bỏ qua sao? Vậy tiệc vừa mãn anh em đều cất bút. Mấy người kia còn ngần-ngợ, Ngạn-Trực làm rồi trước. Phúc đâu đưa ở vào báo có thầy đến gần tới cửa. Ngạn-Trực thất kinh, giã bước vào phòng thay áo, vò bài thơ liện ra ngoài tường.

Chẳng dè cách tường có nhà

Trương-lão-lão. Ông ấy có một đứa con gái tên Lê-Dung, tên chữ là Túy-mị-nương, tài sắc gồm hai phong lưu tốt bực. Thường ngày Lê-Dung ra cửa ngay lầu Ngạn-Trực ngồi mà xem sách. Ngày ấy lượm được thơ, dỡ ra đọc, phúc động tấm lòng, bèn họa lại một bài, gói vào khăn tơ, thừa lúc Ngạn-Trực đọc sách một mình, lên lộn qua. Ngạn-Trực được lời, lòng mừng phới phở. Từ ấy bữa bữa lên ra mé tường trò chuyện, chỉ núi thề-nguyên, gọi trăng chứng-chiếu. Hai bên ý hiệp tâm đầu, lẫn-lẫn quyến luyến nhau... càng quen thuộc nết, càng dang-diệu tình.

Sau Ngạn-Trực về thưa cùng cha mẹ xin cưới Lê-dung. Ông bà bất bình, nói nhà họ Trương hàng-vi không xứng sui-gia, đề kiếm nơi đờn-môn đối-hộ. Ngạn-Trực hết sức nài nỉ khàn-cầu, mà ông bà cũng không khứng. Ngạn-Trực buồn rầu sanh bệnh, bỏ ăn, bỏ tọc (?)

Còn Lê-Dung từ lúc trao thơ đến sau, ngày thương, đêm nhớ ít nói, biếng cười. Trương-lão-lão lấy làm lo-lắng.

Xây đâu, nhà họ Lý, ông bà thấy con bệnh trọng, thuốc trị không hết, từng thế chịu lòng con, sắm lễ vật cậy người mai-mối. Cha con Trương-lão-lão thấy vậy đều mừng. Lễ hỏi xong rồi chớ ngày rước dâu Nam-giang.

Thuở ấy trong địa-phương có một viên quan biệt danh A-lỗ-Thai

mãng nhậm sấm sưa về kinh bái mạng Thiên-tử. Trong trao lại có ông Bá-Nhan làm hữu-thừa-trưởng, bồi-tánh xào-trá, dưa-mị, tham-lam, hà-lạm, hay ý thể hiệp cô. Thường thường đưa nịnh vua yêu, người ngay mắc nạn, nên Bá-Nhan lộng quyền, ai có cửa lo-lót, dầu chodốt cũng được làm quan, mấy vì quan thanh-liêm, chánh-trực chẳng lòn cúi va, tuy có công mà phải bị gián cấp. Năm nào Hữu-thừa-trưởng làm giám-kiáo, mấy ông trạng đều là phú-gia, bọn thi rớt vì nhà thốn-thiếu. (Ai biếu nghèo?) Các quan trấn mỗi năm về triều phải dâng cho Bá-Nhan một muôn lượng vàng, bằng thiếu số thì ta hưu-trí.

Nay A-lỗ-Thai về kinh mà bạc tiền chưa đủ số, thốn thớt tanh chầy. (Thiếu bạc đây chúng phải tại thanh-liêm, ấy là tại xứ nghèo Kiềm chưa đủ) Trong hàng quân-gia có một tên dề-lại tánh xào-trá, lanh lợi, thấy quan trấn ưu-tư bày ra một kế, nói: « Nếu ngài muốn mua lòng Thừa-trưởng ngài kiếm mua một đứa con gái tho có nhan-sắc, sắm quần áo cho xuê-xoan đem dâng cho Thừa-cương ác xong việc. Đã ít tốn mà thân hơn.» A-lỗ-Thai rất mừng sai tên dề-lại ấy giả lệnh chọn cung phi, rảo cùng xé kiếm con gái tốt. Dề-lại lựa được Lê-Dung, thưa cùng quan trấn, ép mua nàng: Cha con Ngạn-Trực hay tin bán-loạn lo chạy hết phương, than khóc hết tiếng, lạy lục A-lỗ-Thai mà Thai cứ việc tai nọ, mắt lạp.

Tội nghiệp cho nàng Lê-Dung, nhà nghèo phải bị hiếp, chẳng biết tính sao, muốn tự vẫn cho tròn danh tiết. Nhưng mà e rồi liên lụy đến cha, nên phải căng răng mà chớ diệp.

Đến ngày A-lỗ-Thai hồi triều, quân lính kiệu Lê-Dung xuống ghe trương bươm nương gió... Ngạn-Trực lên trời than-khóc rồi chạy dài theo mé sông, mắt không rời ghe bạn ngọc. Ai nấy thấy vậy, thở ra mà thảm cho đời. Ghe gay chèo, Trực nhe gót, ghe ngừng Trực lại gần mà nhìn mặt người thương. Làm như vậy trót hai tháng, chơn cần sưng vung, vóc hình xóp ve như khỉ dối.

Chứng ghe gần ra biển, Lê-Dung xin đòi Ngạn-Trực lại gần mà than rằng: « Tôi mà đi đây là vì e liên-lụy đến mẹ cha. Ngày nào song thân tôi khỏi đũa bạo tăng hãm hại thì tôi cũng liều thác xuống Diêm-đài cho vẹn lời thề nặng. Tôi mà thác rồi, xin chàng an tâm trở về phụng dưỡng nghiêm-đường, đừng lo sầu mà hao-môn quý thể.» Ngạn-Trực nghe mấy lời nhào xuống đất, tắt hơi. Quân lính thấy vậy thương, nghĩ thân người như thân mình, bèn đem thân chôn sơ sơ một bên lộ. Lê-Dung than khóc hết hơi, tối lại bèn tự-tử. A-lỗ-Thai giận, dạy quân chèo thuyền lộn trần-trướng mà đốt. Thương ôi! Mãnh hồng-nhan ngọn lửa hồngthieu-hủy. Xát tiêu hết mà bộ lòng không cháy, quân khêu coi thì thấy một cục cứng như đá, màu vàng-vàng.

**Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,**  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

**Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,**  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.



dem rữa đi thì sáng tốt lắm. Coi cho kỹ lại thì thấy trong đấy có hình Ngạn-Trực. A-lô-Thai lấy làm lạ, dạy đào thầy Ngạn-Trực đốt đi. Đốt rồi cũng được một cục như vậy nữa mà trong ấy thì Lê-Dung. A-lô-Thai nghĩ mình tính dung gái tốt, ruồi nó nghich mạng, hiền minh, biết lấy chi ra mắt thừa-tướng? Chi bằng đem hai vật báu lạ này về hiến có khi Thừa-tướng đẹp ý. Vậy mới sai làm một cái hộp rất khéo, chạm-trổ hoa-hoè, để hai cục báu vô niêm-phong tử-tế, để ngoài hộp như vậy: « Tam-Kiên kim thạch chi bửu. » (Báu này bởi lòng

bền chắc mà ra, cứng như đá, tốt như vàng.

Thừa-tướng nghe A-lô-Thai ra mắt nói báu lạ, mừng rỡ hỏi coi... báu đâu chẳng thấy một hộp máu mũi tanh hôi khó chịu. Thừa-tướng giận bắt A-lô-Thai cầm ngục vì tội bắt vợ người ta.

Kiểu có 2 câu :

1—Vĩ dầu giải-kiết đến đều.

Thì đem Vàng-dá mà liều với thân !

2—Đã gần chi có đều xa.

Đá vàng đã quyết, phong ba cung liều.

Đều dùng tích đá vàng này.

Trần-phát-Vân.

## HAI THƯ'NG LOẠI ÔNG (NHON VẬT LUẬN)

(Tiếp theo)

Áy là gã cưới gái trai,  
Còn khoa thai sáng tỏ hai sự này.  
Gâm cơ tạo hóa khéo hay,  
Hóa không ra có rất tay trũng quyền.  
Âm dương giao cấu tự nhiên,  
Khâm lý dứt nằng thai nguồn thành bình.  
Đền loài lục súc hi sanh,  
Cũng sanh cũng dục như mình khác chi.  
Mẹ con chẳng bệnh hoạn gì?  
Cả bảy đứ chực dắc đi dấy đồng.  
Nghén, sanh coi dễ như không,  
Mây cầu bà mẹ giúp công chút nào?  
Mây ai rặng mươn rước nhào,  
Mây ai van vãi khăn cầu dục tan.  
Tự nhiên nghén thuận dễ an,  
Mây năm lứa cùi nào thang thuốc gì?  
Nghĩ loài súc vật vô tri,  
Nhon sao lại dựng thế ni vuôn tròn.  
Muông sanh bầy tám chín con.  
Con xuôi con ngược cũng son xuôi hoài.  
Lợi thừa và quá mười hai,  
Sanh đôi ba lứa mây ai rặng giun.  
Mẹ không sáng hậu máu xàm,  
Con không đen khóa khâu cầm bệnh gi.

Nghĩ ra gì cơ mắng rí,  
Nhon linh hơn vật có gì vật hơn.  
Nói công có kẻ riêng hơn,  
Những người làm lỡ oán ơn cũng đành.  
Cho hay bệnh tại mình sanh,  
Trộn năm trời tháng liêng miệng dâm hoài.  
Vật کیا thời tiết chẳng sai,  
Cứu rồi thai nghén không hoài dâm nghé.  
Kìa là vật mơn tả dè,  
Sang thu tháng bầy mới vấy giao nhau.  
Nghén rồi từ ấy về sau,  
Đức cầu giao nữa cái ầu giữ mình.  
Cán như cạp dứ như tinh,  
Dục nào dám cời trên mình xuê xang.  
Trâu bò heo ngựa một đàng,  
Nghén rồi cũng vậy không mang tái giao.  
Cho nên an ổn thai bào,  
Tới chừng đẻ đẻ khác nào bướm xuôi.  
Nghén thời đẻ, đẻ thời xuôi,  
Hóa công phú tánh dâm vui có thời.  
Còn người ít tính an nguy,  
Nghén gần ba tháng còn kể ngu chung.  
Giáo thai bào họ đã không,  
Lại thêm pha phách tồn trong thai bào.

Tiệm bào chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,  
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

· Khiên sanh nhiều chứng xiết bao,  
Dưới đời dài nghệt bụng đau bà râm.  
Bồi sanh khí trực tinh dâm,  
Quạt lòng trống hỏa thai nằm chứng an.  
Lưng đau thối, ước tức rang,  
Kán rân dạ dưới rân rân nhưc dàu.  
Chơn té mỗi, về, tay đau,  
Hoặc sanh, ngược lợi xiết bao chứng kỳ.  
Áy người khi huyết yếu suy,  
Lại thêm phong dục bình dây dưa hoài.  
Nặng vừa bằng quyết lậu thai,  
Nặng bụng ắt xảo lúc hai tháng ngoài.  
— Sau quen lệ tiểu sáng hoài,

Gặp trong tháng lễ ắt thai ra rồi.  
Nghĩ bài yếu trất thương ai!  
Đưa non ngọt tiện mắng vọt xan ngan.  
Đờn bà bình ấy khá thương,  
Ít ai cần mần xem thường như chơi.  
Nên hư cứ đổ cho trời,  
Trái bầu trái bí kiếm lời quanh xiên.  
Có con trai chẳng dục khuyên,  
Cứ than chậm chạp ép phiền trái dàu.  
Không dè dâm dục hại sâu,  
Khuyên ai cha mẹ đón dàu răng be.  
Ông-tân-Hạnh  
(Sau sẽ tiếp theo).

## THUỐC TRỪ MUỖI

MÙI THƠM KHÔNG ĐỘC

Vấn con muỗi khi cắn người ta thì nó sang độc cho người, nên phải lo thế trừ nó. Nay Nhựt-hồn có bày một thứ nhang hiệu là AN TRƯ MÀN-YÊN HƯƠNG, trong hộp có đồ chạm nhang ấy mà đốt, để dưới bàn ghế; hề muỗi nghe mùi nhang, liền chạy mất. Mỗi hộp 200 cây nhang giá là...0\$40, ở trong các tiệm gởi tiền mua, thì phải gởi 0\$45, gởi có theo cũng được.

Bồn hiệu cũng có bán tương sơn thủy khéo lạ.

QUANG-HUY-HIỆU.

54, rue Viénot, Saigon.

## LỢI RAO

Bán một cái nhà ngói, vách gạch, nền cao, kiểu Tây, lót gạch, hàng rào sắt, sau có vườn, cây hoa trái phân minh, đất vườn 33 cao, 54 thước, ở tại đường Lò-gõm, làng Bình-tên, Chợ-lớn, giá mua đất và cất nhà 6.000 nguơn bạc. Nay có diệp muốn bán rẻ lắm; định phân nửa. Tục nói mua áo rẻ, mua dễ mất, là vậy đó. Vị nào muốn mua, xin hãy chịu phiền đến đó xem, như bằng lòng, lúc rảnh đến tại Chợ-lớn, bàn tính với Mái-chính Trần-Bánh ở tại tiệm Di-Sanh đường Huê-Viên (rue Jardin) Trần-Bánh.

## TÀI-BŨ-U-KÝ

5, Rue des Interprètes, Bentré.

1.— Chụp hình giấy mộc (Papier mat). 2.— Đồ phụ tùng xe máy đạp. 3.— Thuốc tây đủ thứ. 4.— Giấy mực Langsa, Văn quốc-ngữ 5 \$ một trăm. Châu-bá-lư 10 \$ một trăm. 5.— Khăn bùn đóng. Hiệu cũ là: Thanh-Nam-Quang, của ông Giám-tốc Nguyễn-khắc Huê, nay để cho Thầy-giáo Nguyễn-bửu-Tài. Đặt khăn xin nói vòng đầu mấy phân tây, mây vắn, để tóc hay là cúp, (một vắn 0 \$ 50; muốn có khăn thì phải gởi theo thơ 0 \$ 50 bằng mandat postal) và đề thơ cho:

NGUYỄN-VĂN-TẤN.

Commerçant, Bentré,



**Lục tỉnh khách lâu**

Tại góc chợ mới Sài Gòn đường Espagne số 84, 86, 88 90 và 92, có cho mướn PHÒNG NGỦ rộng rãi và sạch sẽ, để tiếp rước khách sang.

Lại có bán ĐÈN KHÍ, giấy, chụp và các đồ phụ tùng về việc đèn khí; đèn dầu lửa và đèn dầu xăng.

**GIÁ RẺ**

Viết thơ cho M. Trần-quang-Nghiêm là Chủ-sự tiệm ấy.

**CAO BẠCH**

Tiệm Tác-Lý ở đường Kinh-lấp Boulevard-Charner số môn Bải 99 có bán và sửa đồng hồ đủ thứ, đèn dầu Essence, dầu lửa, nhứt là máy may, máy viết chữ và đèn Manchon vân vân. Máy hát đĩa hát kim và xoàn, Tây, Tàu và Annam bán giá vừa. Lục-châu quý khách khả nhưn lòng tin, đến đó mua đôi phen thì rõ Đồng tàu vô khi, thính chư quân trọng tín.

Tác-Lý.

**QUỲNH-MY**

**NGUYỄN-NGỌC-CU'**

Số 20, Đường Amiral Courbet (Chợ Bến thành mới)

Gạo, than, củi, nước mắm, tấm, cám, trà bột, trà tàu, thuốc hút, cùng các vật dụng khác.

Nước mắm Phú-quốc.

Tiệm này bán ròng nước mắm ở tỉnh Bình-thuận, không bán nước mắm làm tại đây.

Mua vật chi, hoặc sai đến hàng phố, hoặc gửi giấy, thì có kẻ đem đến nhà chẳng sai.

**BIJOUTERIE-ORFEVRERIE TÂN-HIỆP-THÀNH**

Nhà bán đồ nữ trang, ở đường Thủy-binh số nhà 184, Cholon, tục kêu là đường Xóm-mười.

Giấy thép nói số 381.

Kính lờ cho Lục-châu quý khách dặng rõ : Tại tiệm tôi có bán đồ nữ trang theo kim thời, rất nèn xinh đẹp. Thật là một tiệm có danh tiếng trong Nam-kỳ.

Nay tôi kính cho Quý-ông, Quý-bà hay. — Tôi có làm đồ theo kiểu mới nệ nhân cho Quý-bà dùng, xem thiệt là mỹ quan.

Trong món đồ có đóng tên và có biên-lai cho Quý-bà làm tin.

Sau này : Cúi xin Lục-châu quân-tử trước là giúp sức cho người Đồng-bang làm cho nèn việc, sau nữa làm gương cho kẻ hậu tấn. — Tùng tẩn vĩ thương vi bôn.

Cuộc mãi thương của tôi nay tấn bộ, cũng nhờ ơn Lục-châu quân-tử chiếu cố. Tôi rất cảm ơn.

Nay kính,

NGUYỄN-VĂN-LẠC dit BẦY KHOẾ

**VỰA LỚN TRỪ ĐỒ VẬT THỰC**

NHỮNG NGƯỜI KÈ HỢP HÀNG MOTTET VÀ CÔNG-Ý

**H. BLANC và HAUFF**

Đàng CATINAT, SAIGON

**Rượu nho đỏ và trắng (thùng và ra ve)**

MAU DE TABLE NATURELLE

**Perrier**



La champagne des eaux de table

WITH WHISKY, BRANDY, WINE, LEMON

**Nước PERRIER**

Như Soda, mua nguyên thùng và ve, ve lớn, ve phân nửa và ve góc tư.

**Sữa hiệu CON GẤU**

Sữa tươi tốt như mới vắt ra

**SỮA ĐẶC NGỌT CONDENSÉ**

Sữa đặc không đường condensé

Vàng sữa béo đặc



Sữa bò hiệu CON GẤU tại thành Suisse mần ra

**Giấy hút thuốc hiệu CHAUVÉ-SOURIS**

Máy viết chữ hiệu UNDERVOD, viết rõ ràng lắm.

*Perrier & Co. Saigone de 29 Boulevard Charner 1912*





SAIGON THƯƠNG ĐĂNG DƯỢC PHÒNG  
**G. RENOUX**

NHỰ HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HẤT LANGSA

Tiệm cũ **HOLBÉ**, sáng tạo trong năm 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt  
 Cuộc dọn dẹp bao chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

**BẤT NHỊ GIÁ**

Thuốc men, và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhất hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men đồ dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ nghệ, vẽ nghệ chơn bích được thêu, đồ bó gít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiển, chai, ly trong sở thí- nghiệm, máy chám-đốt, hu-nhà- khoa, thí-học và cụ-chuẩn-tức-chi-cơ-khí. Bà i đồ óac thí đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bó theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn, thuốc tế. Thiệt nghiệp phân giải theo cách hóa-học đồ tiệm kiếm vi trùng và phân giải hàn- hóa, dọn đồ bó gít và thuốc từ độc, chuyên-môn. THUỐC NIỆU CHUỒN VÀ CẢ  
**ÔNG LƯƠNG-Y HOLBÉ BẢO CHẾ MÀ TRI BỊNH HỮU. A-PHIỆN.**

Đồ hương-vị và cuộc vệ sanh. Bán đủ các thứ đồ đồ chơn hình. Bán sỉ và bán lẻ.

TIỆM THUỐC TẠI CHỢ LỚN HIỆU LÀ PHÁP-A DƯỢC PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY XE ĐÀ.

Giấy thép nói tiệm SAIGON, 215. — Giấy thép nói tiệm CHỢ LỚN, 326

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cáo chứng y theo luật.

đây viết thơ mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ nho và sách y học gia cả đồ chụp ảnh